TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST- HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Hồng S, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 7, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Hồng S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung (riêng):

Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Hồng S tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trần Bảo Nh, sinh ngày 16/01/2015 và cháu Trần Linh Đ, sinh ngày 01/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về con riêng: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Hồng S đều xác nhận không ai có.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hồng S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2.Về tài sản chung (riêng), công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Hồng S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- *Về án phí ly hôn:* Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Y đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001429 ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Hồng S phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Tân Bình, TP.Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Bích Hồng